TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/DSST
Ngày: 15-04-2024
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Nhì

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2023/TLST- DS ngày 17/11/2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 28/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-DS ngày 25/3/2024 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Công ty A.

Địa chỉ: 91 đường B, phường C, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000.

Theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2024 (*Đương sự có mặt)*

2/Bị đơn: Bà Hà Thị Kim K, sinh năm 1977. *(Đương sự vắng mặt*)

Địa chỉ: 205/18^{A}31 đường L, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12/7/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty A có bà Lâm Thị Thùy D đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/11/2022, Công ty A và bà Hà Thị Kim K đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3978906, Công ty A cấp tín dụng cho bà Hà Thị Kim K khoản vay là 32.310.000 đồng. Thời hạn vay là 24 tháng. Mục đích vay là mua hàng. Lãi suất vay: Từ kỳ thanh toán thứ 1 đến kỳ thanh toán thứ 20 là 4.00%/tháng (tương ứng 48.00%/năm); Từ kỳ thanh toán thứ 21 đến kỳ thanh toán thứ 24 là 0%/tháng (tương ứng 0%/năm).

Sau khi ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty A đã giải ngân theo đúng quy định cho bà Hà Thị Kim K. Theo thỏa thuận, bà Hà Thị Kim K

có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.118.175 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/11/2024.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, bà Hà Thị Kim K chỉ thanh toán cho Công ty A được 2 kỳ như sau: Ngày 25/12/2022 số tiền 2.349.000 đồng và ngày 28/01/2023 thanh toán số tiền 1.912.000 đồng, tổng số tiền bà K đã thanh toán cho Công ty A là 4.261.000 đồng và từ ngày 29/01/2023 đến nay bà Hà Thị Kim K đã không thanh toán theo nghĩa vụ quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên.

Ngày 04/4/2023, Công ty A đã gửi thông báo yêu cầu bà Hà Thị Kim K thanh toán nợ quá hạn nhưng bà K không thực hiện thanh toán khoản vay nêu trên cho Công ty A. Tính đến ngày 15/4/2024, bà Hà Thị Kim K còn nợ Công ty A tổng số tiền là 51.429.921 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.763.161 đồng; tiền lãi gốc: 13.366.148 đồng; Tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn: 6.416.014 đồng; Tiền lãi chậm trả : 884.598 đồng.

Nay Công ty A yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Hà Thị Kim K thanh toán cho Công ty A tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2024 là 51.429.921 đồng nêu trên, đồng thời buộc bà Hà Thị Kim K thanh toán tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 16/4/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nêu trên.

Thanh toán một lần hết số tiền vốn và lãi nêu trên.

Bị đơn bà Hà Thị Kim K: Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Hà Thị Kim K đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn bà Hà Thị Kim K vắng mặt. Nguyên đơn có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự.

Về phần nội dung vụ án Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu: Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Hà Thị Kim K phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 51.429.921 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 16/4/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện của Công ty A thì đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản do bị đơn cư trú tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt đương sự: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3978906 ngày 19/11/2022, Công ty A đã thực hiện việc cấp tín dụng cho bà Hà Thị Kim K với số tiền là 32.310.000 đồng. Thời hạn vay là 24 tháng. Mục đích vay là mua hàng. Lãi suất vay: Từ kỳ thanh toán thứ 1 đến kỳ thanh toán thứ 20 là 4.00%/tháng (tương ứng 48.00%/năm); Từ kỳ thanh toán thứ 21 đến kỳ thanh toán thứ 24 là 0%/tháng (tương ứng 0%/năm).

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, bà Hà Thị Kim K chỉ thanh toán cho Công ty A được 2 kỳ tổng số tiền là 4.261.000 đồng và từ ngày 29/01/2023 đến nay bà Hà Thị Kim K đã không thanh toán theo nghĩa vụ quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nên ngày 04/4/2023, Công ty A đã gửi thông báo yêu cầu bà Hà Thị Kim K thanh toán nợ quá hạn nhưng bà K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A.

Tính đến ngày 27/02/2024, số tiền bà K còn nợ Công ty A tổng số tiền là 48.472.206 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.763.161 đồng; Tiền lãi gốc: 12.047.492 đồng; Tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn: 4.948.608 đồng; Tiền lãi chậm trả : 712.945 đồng. Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3978906 ngày 19/11/2022, từ ngày 29/01/2023 cho đến nay bị đơn đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Công ty A là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết theo Điều 466 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, bị đơn bà Hà Thị Kim K phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi và phí phát sinh tính đến ngày 15/4/2024 là 51.429.921 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.763.161 đồng; Tiền lãi gốc: 13.366.148 đồng; Tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn: 6.416.014 đồng; Tiền lãi chậm trả: 884.598 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho bà K từ ngày 16/4/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Công ty A theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3978906 ngày 19/11/2022

Từ những nhận định nêu, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

3. Căn cứ án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì:

Đối với các khoản tiền vay của Tổ chức ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi

quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nên bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho ngân hàng cho vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn Bà Hà Thị Kim K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Luật phí, lệ phí; Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của HĐTP TAND tối cao

Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A.

Buộc bà Hà Thị Kim K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A số tiền nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3978906 ngày 19/11/2022, tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2024 là 51.429.921 (Năm mươi một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi một) đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.763.161 đồng; Tiền lãi gốc: 13.366.148 đồng; Tiền lãi trên nợ gốc bị quá hạn: 6.416.014 đồng; Tiền lãi chậm trả: 884.598 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Bên

cho vay theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.571.496 (Hai triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi sáu) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Công ty A không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 930.347 (Chín trăm ba mươi nghìn ba trăm bốn mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền số 0038586 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Bảy